

Bản án số: 79/2026/HSST
Ngày 14/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Hồng Dương

2. Ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuý Vân – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXHS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Nông Văn A; tên gọi khác: không; sinh ngày: 03/7/1993 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ C (nay là tổ E), phường Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nông Văn K và bà: Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 82/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên) đã xử phạt Nông Văn A 09 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T từ ngày 15/12/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Anh **Lý Văn C;** sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N (N là thôn L), xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh **Đình Thiện H**; sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A (nay là tổ A), phường Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh **Nông Văn C1**; sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, tại tổ A, phường Đ (N là tổ A, phường Đ) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang Nông Văn A đang cất giấu tại túi quần đang trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt trắng bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng nghi là chất ma túy, tiến hành niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A. Ngoài ra còn thu giữ 02 chiếc xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng, tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; Số tiền 7.460.000đ (Bảy triệu, bốn trăm, sáu mươi nghìn đồng) và 01 chiếc xe mô tô BKS: 20AA-653.31.

Cùng thời điểm, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp với Công an phường Đ, làm nhiệm vụ tại đường T thuộc tổ C, phường Đ (Nay là tổ E, phường Đ) kiểm tra Đình Thiện H, trú tại tổ A, phường Đ (N là tổ A, phường Đ) và Lý Văn C, trú tại thôn N, xã P (nay là thôn L, xã P). H và C khai nhận đang chờ để mua ma túy với Nông Văn A và khai nhận trước đó ngày 10/12/2025 tại khu vực ngã ba ao câu Đ thuộc tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên được mua với Nông Văn A 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tiến hành tạm giữ 01 điện thoại di động của Đình Thiện H vào phong trong bì ký hiệu H1; 01 điện thoại di động của Lý Văn C vào phong trong bì ký hiệu C1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn A tại tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng 0,295g (Không phải hai chín năm gam), sau cân niêm phong lại vào phong bì ký hiệu B gửi giám định. Vỏ phong bì ký hiệu A cùng giấy gói cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu C.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Nông Văn A, Đinh Thiện H, Lý Văn C kết quả: Mẫu nước tiểu của Nông Văn A, Đinh Thiện H đều Dương tính với ma túy, nhóm OPI và nhóm MET, Lý Văn C dương tính với ma túy, nhóm OPI.

Tiến hành mở niêm phong, kiểm tra điện thoại di động của Nông Văn A, Đinh Thiện H, Lý Văn C trong các phong bì ký hiệu A2, H1, C1. Kết quả phát hiện các cuộc gọi liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy giữa Anh với H và C. Sau khi kiểm tra niêm phong điện thoại di động của A, H, C lần lượt vào các phong bì ký hiệu B2, H2, L2.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nông Văn A, Đinh Thiện H, Lý Văn C niêm phong lần lượt vào các chai nhựa ký hiệu Đ, H, C gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroine) và loại Methamphetamine.
- Khối lượng của mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là: 0,295g (Không phải hai chín năm gam).
- Tìm thấy chất ma túy M và các sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine, H1 (Heroine) trong các mẫu nước tiểu ký hiệu C, Đ và H gửi giám định.

Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu B còn lại 0,252g (Không phải hai năm hai gam) cùng toàn bộ bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T03 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn A khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/12/2025, Nông Văn A điều khiển xe mô tô BKS: 20M5 - 6439 đi đến khu vực Cơ sở điều trị M1 thuộc tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) mua với 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy Heroine. Sau đó A đi vào đoạn đường rẽ vào ao câu Đ thuộc tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ E, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) sử dụng hết 01 gói ma túy Heroine bằng hình thức pha ma túy với nước cất rồi tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, 01 gói ma túy còn lại Anh cất giữ trên người. Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2025 Nông Văn C1, trú tại thôn Bản Giềng, xã P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại hỏi mua ma túy, A đồng ý, rồi mượn xe mô tô BKS: 20AA - 653.31 của Hoàng Quốc P điều khiển đi đến khu vực tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) để bán ma túy cho C1 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra Nông Văn A còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho H, C và C1, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/12/2025, tại khu vực ngã ba đường rẽ vào ao câu Đ thuộc tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên), Nông Văn A bán cho Lý Văn C 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2025, tại khu vực ngã ba đường rẽ vào ao câu Đ thuộc tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên), Nông Văn A bán cho Đinh Thiện H 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2025 tại khu vực đường rẽ vào ao câu Đ thuộc tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên), Nông Văn A bán cho Nông Văn C1 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Nguồn gốc số ma túy Nông Văn A có để bán cho H, C, C1 là do ngày 09/12/2025 người đàn ông tên H2, nhà ở xã P, tỉnh Thái Nguyên đưa cho Nông Văn A bán hộ.

Tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Nông Văn C1 kết quả âm tính.

Nông Văn A đăng ký tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone Trạm y tế phường Đ, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 23/02/2022 đến ngày 13/6/2025 tự ý chấm dứt. Đinh Thiện H đăng ký tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh T từ ngày 16/11/2022 đến nay.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT – VKSKV6 ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 251 Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2025.

-Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nông Văn A số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì ký hiệu T03 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; 01 phong bì ký hiệu C bên trong có vỏ phong bì, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án; 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong có chứa 02 xi lanh, 02 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng của Nông Văn A.

+ Tịch thu hoá giá, sung Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì ký hiệu B2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Nông Văn A; 01 phong bì ký hiệu H2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME NARZO 30A của Đinh Thiện H; 01 phong bì ký hiệu L2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI của Lý Văn C.

+ Đối với số tiền 7.460.000đ (Bảy triệu, bốn trăm, sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Nông Văn A, trong đó xác định có 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho Đinh Thiện H, Lý Văn C và Nông Văn C1 trong các ngày 10 và 13/12/2025, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền 6.860.000.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) còn lại là tiền của bị cáo, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nông Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo chỉ xin

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó anh Lý Văn C đề nghị được trả lại chiếc điện thoại di động đã bị tạm giữ, còn anh Đinh Thiện H không yêu cầu được lấy lại chiếc điện thoại, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời họ đều giữ nguyên lời khai trong giai đoạn điều tra, không sửa đổi, bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Trong các ngày 10 và 13/12/2025 tại tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) Nông Văn A đã có hành vi nhiều lần bán trái phép ma túy cho Đinh Thiện H, Lý Văn C và Nông Văn C1, thu lợi bất chính tổng số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 15/12/2025, tại tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) Nông Văn A còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,295g (Không phải hai chín năm gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2015 Nông Văn A bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên) xử phạt 09 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định mới đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nông Văn A mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời do vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì ký hiệu T03 chứa mẫu hoàn trả sau giám định là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì ký hiệu C bên trong có vỏ phong bì, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án; 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong có chứa 02 xi lanh, 02 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng của Nông Văn A. Xét thấy những đồ vật trên đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì ký hiệu B2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Nông Văn A. Xét thấy chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì ký hiệu H2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME NARZO 30A thu giữ của Đinh Thiện H. Tại phiên toà, anh H vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt trong đó nêu rõ anh H không yêu cầu được lấy lại chiếc điện thoại này. Xét thấy chiếc điện thoại này anh H sử dụng để liên lạc mua ma túy của bị cáo Nông Văn A nên cần tịch thu hoá giá sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì ký hiệu L2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI thu giữ của Lý Văn C. Tại phiên toà, anh C vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh C đề nghị trả lại chiếc điện thoại này cho anh C. Tuy nhiên xét thấy chiếc điện thoại này anh C sử dụng để liên lạc mua ma túy của bị cáo Nông Văn A nên cần tịch thu hoá giá sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.460.000đ (Bảy triệu, bốn trăm, sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Nông Văn A, trong đó xác định có 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho Đinh Thiện H, Lý Văn C và Nông Văn C1 trong các ngày

10 và 13/12/2025, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền 6.860.000.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) còn lại là tiền của bị cáo, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo có 01 người đàn ông tên H2 nhà ở xã P đưa ma túy cho bị cáo để bán hộ vào ngày 09/12/2025; 01 người đàn ông (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo ngày 15/12/2025 tại khu vực Cơ sở điều trị Methadone thuộc tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên). Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được danh tính những người đàn ông này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Văn A và Đinh Thiện H. Do Chủ tịch UBND xã, phường không ra quyết định cai nghiện tự nguyện. Nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Văn C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025). Nên ngày 10/7/2026 Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường Đ đề nghị xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn A.

Xử phạt bị cáo Nông Văn A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nông Văn A số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T03. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Nông Văn A (1993) mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và có 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của phòng K1 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu C. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “Vỏ phong bì, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai của Nông Văn A và những người tham gia niêm phong, có 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu A1. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “02 xi lanh, 02 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng của Nông Văn A”, mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai của Nông Văn A và những người tham gia niêm phong, có 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

-Tịch thu hoá giá, sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu B2. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “01 điện thoại của Nông Văn A”, mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai của Nông Văn A và những người tham gia niêm phong, có 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu H2. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “01 điện thoại của Đinh Thiện H”, mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai của Đinh Thiện H và những người tham gia niêm phong, có 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu L2. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ “01 điện thoại của Lý Văn C”, mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai của Lý Văn C và những người tham gia niêm phong, có 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

(Các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 2, Công an tỉnh T).

-Đối với số tiền 7.460.000đ (Bảy triệu, bốn trăm, sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Nông Văn A, trong đó xác định có 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho Đinh Thiện H, Lý Văn C và Nông Văn C1 trong các ngày 10 và 13/12/2025, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền 6.860.000.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) còn lại là tiền của bị cáo, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo. Sau khi thi hành án, số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

(Số tiền trên đã nộp vào tài khoản 39490904943900000 của Công an tỉnh T).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn A.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV6- Thái Nguyên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV6 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Những người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

